

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Hồng Sơn;
- Bà Trần Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 494/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21a/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn V H, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- **Bị đơn:** Ông Lê Thanh Tr, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn V T, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản ghi lời khai nguyên đơn bà Trần Thị Thanh Tâm trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Thanh Tr tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, vào ngày 25/7/2016 đã tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo trích lục kết hôn số 214/TLKH-BS ngày 18/10/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống hạnh phúc; tuy nhiên sau một thời gian vợ chồng thường xuyên cãi vã nên mâu thuẫn ngày

càng trầm trọng; cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm về lối sống, vợ chồng thường xuyên không tôn trọng nhau, mâu thuẫn kéo dài; ông Tr hiện đang chấp hành án tại Trại giam H Kh nên không thể cùng nhau chăm sóc con cái. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Tr không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Thanh Tr.

Về con chung: Giữa bà và ông Tr có 01 người con chung là cháu Lê Trần Bảo N, sinh ngày 21/4/2014; hiện nay, cháu N đang ở với bà, khi ly hôn bà yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho bà trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); bà không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Lê Thanh Tr trình bày:* Tại Biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2024 có xác nhận của Trại giam H Kh ông Tr trình bày: Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Trần Thị Thanh T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, vợ chồng đã làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 25/7/2016 tại UBND xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Thời gian đầu vợ chồng ông chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2019 thì ông phạm tội và phải đi chấp hành án tại Trại giam Huy Khiêm bà T có đến thăm ông 01 lần vào năm 2019; từ đó đến nay bà T không đến thăm ông. Nhưng hiện nay bà T làm đơn xin ly hôn đối với ông tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong thì ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa ông và bà T có 01 người con chung tên là Lê Trần Bảo N, sinh ngày 21/4/2014. Nếu vợ chồng ông ly hôn ông đề nghị Tòa án giao người con chung cho bà T được trực tiếp trông nom, chăm sóc cho đến khi con thành niên và ông không cấp dưỡng tiền nuôi con vì hiện nay ông đang chấp hành án nên không có khả năng cấp dưỡng tiền nuôi con cho bà T.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Lê Trần Bảo N trình bày:*

Hiện nay cháu đang học lớp 4 trường tiểu học V H, huyện Tuy Phong. Cháu có biết việc cha mẹ cháu là bà Trần Thị Thanh T và ông Lê Thanh Tr ly hôn cháu không có ý kiến về việc này. Từ nhỏ đến nay cháu sống với mẹ nên nếu Tòa giải quyết cho cha mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được sống với mẹ vì hiện nay mẹ vẫn đang trực tiếp nuôi cháu, mặt khác việc ở với mẹ để cháu thuận tiện cho việc đi học.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận phát biểu: Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật.

+ Về người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T, bị đơn ông Lê Thanh Tr đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Bà T,

ông Tr có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

+ Về nội dung: áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Giao con chung cháu Lê Trần Bảo N, sinh ngày 21/4/2014 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi. Ông Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị Thanh T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày và tranh luận của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con chung” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự giữa nguyên đơn Trần Thị Thanh T, sinh năm 1990, địa chỉ: thôn V H, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận và bị đơn ông Lê Thanh Tr, sinh năm 1992, địa chỉ: thôn V T, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa hôm nay bà Trần Thị Thanh T, ông Lê Thanh Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cháu Lê Trần Bảo N xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Trần Thị Thanh T, ông Lê Thanh Tr và cháu Lê Trần Bảo N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh T kết hôn với ông Lê Thanh Tr trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận vào ngày 25/7/2016. Điều đó phù hợp với Trích lục kết hôn kết hôn ngày 18/10/2016 mà bà Trần Thị Thanh T cung cấp cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T, ông Tr là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống hạnh phúc; tuy nhiên sau một thời gian vợ chồng thường xuyên cãi vã nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm về lối sống, vợ chồng thường xuyên không tôn trọng nhau, mâu thuẫn kéo dài; ông Tr hiện đang chấp hành án tại Trại giam Huy Khiêm nên không thể cùng nhau chăm sóc con cái. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Tr không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên

yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Thanh Tr. Ông Lê Thanh Tr đồng ý ly hôn với bà T.

Xét thấy, trong cuộc sống gia đình giữa bà T với ông Tr thường xuyên cãi vã nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; có nhiều bất đồng quan điểm về lối sống, vợ chồng thường xuyên không tôn trọng nhau, ông Tr đi chấp hành án tù từ năm 2019 đến nay nên không có điều kiện chăm sóc vợ con, không làm tròn nghĩa vụ của người chồng, người cha; bà T xác định tình cảm giữa bà và ông Tr không còn. Từ đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà T với ông Tr là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông Tr theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà T và ông Tr cùng xác định trong thời gian chung sống có sinh một người con chung tên là Lê Trần Bảo N, sinh ngày 21/4/2014.

Xét thấy, con chung đang được bà T nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, tại biên bản lấy lời khai ông Tr đề nghị Tòa án giao người con chung cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc cho đến khi thành niên và tại biên bản lấy lời khai ngày ngày 25/10/2023 cháu Lê Trần Bảo N trình bày có nguyện vọng sống chung với mẹ để cháu thuận tiện cho việc đi học. Do vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung sau ly hôn, giúp con chung phát triển tốt về thể chất và tinh thần nên cần giao cho bà T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, ông Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà T là phù hợp thực tế được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Trần Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thanh T đối với ông Lê Thanh Tr.

2. Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Trần Bảo N, sinh ngày 21/4/2014, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung đã thành niên; ông Lê Thanh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Thanh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, bà Trần Thị Thanh T cùng các thành viên trong gia đình bà Tâm không ai được cản trở ông Trường trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Thanh T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên bà Tâm đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0020109 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Trung